

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 66/2025/DS-ST

Ngày 15.9.2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 (cơ sở 1), Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Anh C** – sinh năm: 1960; Địa chỉ: G đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Diễm H** – sinh năm: 1980; Địa chỉ: C T, tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Phạm Thị T** – sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số C T, tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị T1**; Địa chỉ: C T, tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 5 năm 2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Trần Anh C trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ông Trần Anh C cho bà Phan Thị Diễm H vay tiền thành nhiều đợt, cụ thể: Ngày 02/11/2024, Phan Thị Diễm H có mượn của ông số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và hẹn trả trong vòng 02 tháng, ngày 24/12/2024 mượn số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) lần mượn tiền bà H có dẫn thêm bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của bà H) để tạo niềm tin và hẹn trả vào ngày 29/12 âm lịch (trước tết âm lịch 2024), ngày 02/4/2025 bà H mượn tiếp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và hẹn trả vào ngày 26.4.2025. Tổng cộng bà H đã mượn của ông C tổng số tiền là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng); mục đích là hỗ trợ vốn buôn bán và bà H có viết Giấy mượn tiền. Tuy nhiên, khi đến hạn các khoản vay bà H và bà T1 đều không trả bất cứ số tiền nào như cam kết. Ông C đã nhiều lần yêu cầu bà H và bà T1 (mẹ bà H) để trả nợ, nhưng bà H vẫn không trả mà bán nhà trốn đi khỏi địa phương, bà T1 đuổi vợ chồng ông C về và không trả tiền thay bà H cũng không cho ông C biết nơi ở của bà H hiện nay ở đâu.

Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả toàn bộ số tiền nợ 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng). Ông không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Phan Thị Diễm H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T1 không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà H, bà T1 vắng mặt lần hai không có lý do.*

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn ông Trần Anh C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị Diễm H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà T1.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh C đối với bị đơn bà Phan Thị Diễm H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Anh C yêu cầu bà Phan Thị Diễm H phải trả số tiền 210.000.000đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*) và bà H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số C T, tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng) nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn – bà Phan Thị Diễm H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt và tại phiên tòa bà H, bà T1 vắng mặt lần hai, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh C về việc yêu cầu bà Phan Thị Diễm H thanh toán số tiền mượn 210.000.000đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*), Hội đồng xét xử thấy:

Nhận thấy, các Giấy vay tiền ngày 01/11/2024, ngày 24/12/2024 và ngày 02/4/2025 giữa ông Trần Anh C và bà Phan Thị Diễm H được lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của bên vay (bà H), thể hiện rõ số tiền vay, thời điểm vay và thời hạn trả nợ. Giao dịch vay tài sản giữa hai bên là giao dịch dân sự hợp pháp, đáp ứng đầy đủ các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, nên các hợp đồng vay tài sản đã phát sinh hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự tương ứng giữa các bên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Diễm H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Tính đến thời điểm hiện tại, bà H vẫn chưa trả tiền nào cho ông C theo cam kết. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H không có mặt, không có ý kiến phản đối và không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để phủ nhận nghĩa vụ trả nợ của mình. Điều đó chứng tỏ bà H không có thiện chí trả nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông C về việc buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 210.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bà T1 (mẹ bà H) có ký “người bảo lãnh” cho khoản vay 100.000.000 đồng tại giấy mượn tiền ngày 24/12/2024. Quá trình giải quyết vụ án, bà T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bà T1 không tham gia quá trình tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông C cũng không yêu cầu khởi kiện đối với bà T1 trong việc liên đới trả số tiền này nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi đối với khoản tiền nêu trên nên không đề cập giải quyết.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Phan Thị Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 210.000.000đồng $\times 5\% = 10.500.000$ đồng (Mười triệu, năm trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 227; Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh C đối với bà Phan Thị Diễm H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc bà Phan Thị Diễm H phải thanh toán cho ông Trần Anh C số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 đồng (Mười triệu, năm trăm ngàn đồng) bà Phan Thị Diễm H phải chịu.

Ông Trần Anh C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy

